

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VTBF)

- Bản cáo bạch tóm tắt này cung cấp cho Nhà đầu tư những thông tin cơ bản về Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này là một phần của Bộ Tài Liệu của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này không hàm ý khuyến nghị đầu tư đối với bất kỳ Nhà đầu tư nào. Nhà đầu tư nên đọc lại các tài liệu bổ sung như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các báo cáo hoạt động của Quỹ trước khi quyết định đầu tư.

CHIU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855

Website: www.vietinbankcapital.vn

NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Bản Cáo Bạch cập nhật cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp tại website của Công ty quản lý quỹ www.vietinbankcapital.vn và các Đại Lý Phân Phối.

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà: Phan Hải Sâm

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư pháp nhân ký và thông báo đến cho Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch.

- Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ.

2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

2.1. Công ty quản lý quỹ

Tên công ty: **Tên tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam**

Tên tiếng Anh: VietinBank Fund Management Company Limited

Tên viết tắt: VietinBank FMC

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 50/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 26/10/2010 và các lần điều chỉnh

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024-3938 8855

VietinBank Capital là công ty con có 100% vốn sở hữu bởi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank).

2.2. Ngân hàng giám sát

Tên Ngân hàng: **Tên tiếng Việt: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành**

Giấy phép thành lập : 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký : số 19/GCNTVLK-CN-3 do Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/12/2014.

Quyết định chấp thuận hoạt động lưu ký : số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Địa chỉ đăng ký : 74 Thọ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024-39411846 Fax: 024-39411847

Website : www.bidv.com.vn

Lĩnh vực hoạt động : Ngân hàng thương mại


3

cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

2.7. Danh sách thành viên Ban đại diện quỹ

<p>Bà Đồng Thị Khánh Ngọc – Thành viên Độc lập</p>	<p>Bà Đồng Thị Khánh Ngọc tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Đại học Ngoại Thương, Thạc sỹ Tài chính Đại học Toulon (Pháp); Bà đã được UBCKNN cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ.</p> <p>Bà Ngọc đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trải qua nhiều vị trí công việc khác nhau tại các đơn vị như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Bắc Hà Nội; Công ty TNHH KPMG; Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN; CTCP Chứng khoán Kỹ Thương; CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương.</p> <p>Bà Ngọc từng giữ chức vụ Trưởng phòng Phân tích và Đầu tư - CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương trong 5 năm và hiện nay đang là Giám đốc cao cấp giải pháp tài chính – CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương.</p>
<p>Bà Nguyễn Thục Anh – Thành viên Độc lập</p>	<p>Bà Nguyễn Thục Anh tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh Đại học Ngoại Thương, Thạc sỹ Tài chính hệ liên kết Trường Đại học Troy – Trường ĐH Kinh tế - Trường ĐH Quốc gia Việt Nam. Bà đã được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng.</p> <p>Bà Thục Anh đã trải qua các vị trí công việc như: Chuyên viên – CTCP Quản lý quỹ Đầu tư FPT; Bà có gần 10 năm công tác tại Khối Tài chính Kế hoạch – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN và từng đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán Kỹ Thương.</p>
<p>Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thành viên Độc lập</p>	<p>Bà là cử nhân ngành Luật quốc tế và thạc sỹ Luật kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội. Bà đã được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.</p> <p>Từ năm 2012 đến nay, bà Nguyễn Thị Hạnh đã trải qua nhiều vị trí và có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn pháp lý tại các Công ty như: Công ty TNHH tư vấn Hoàng Gia – CN Hà Nội, Công ty CP xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc, Công ty cổ phần Bất động sản thế kỷ, Công ty TNHH MTV quản lý quỹ VietinBank, Công ty Luật Minh Lang và cộng sự.</p>

3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ, KHUYẾN CÁO ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham khảo Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ VTBF, các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác của Quỹ VTBF. Trường hợp nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến tư vấn của chuyên gia để có quyết định thích hợp.

Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bởi bất kỳ ngân hàng và/hoặc tổ

- ✓ Phiếu đăng ký bán phải được nộp tại địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - ✓ Số lượng đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đặt lệnh bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.
 - ✓ Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư: trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ
- **Hủy lệnh giao dịch**
- Nhà đầu tư được phép hủy lệnh giao dịch trước 14h45 ngày T-1 (thời điểm đóng sổ lệnh) theo nhu cầu của nhà đầu tư. Nhà đầu tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối hoặc hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư đã khai báo tại Đơn đăng ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này theo biểu phí của Ngân hàng giám sát.
- **Đối với hình thức giao dịch trực tuyến:** Nhà đầu tư đăng nhập vào hệ thống giao dịch của Công ty quản lý quỹ và điền các thông tin theo yêu cầu rồi tiến hành đặt lệnh mua/bán/hủy lệnh theo hướng dẫn của hệ thống.
- **Tạm dừng giao dịch:** Chứng chỉ quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành;
- **Địa điểm và đại lý phối:** Chi tiết tại mục 2.3 bản cáo bạch tóm tắt này.

5. THÔNG TIN VỀ GIÁ DỊCH VỤ, CHI PHÍ VÀ THUẾ MÀ QUỸ VÀ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI THANH TOÁN

5.1. Thông tin về các mức phí dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch Đơn vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu phí này.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

- ✓ **Giá dịch vụ phát hành** (Chính sách giá dịch vụ phát hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản lý Quỹ quyết định)

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ.

Hiện tại, Công ty áp dụng chính sách miễn phí đối với giá dịch vụ phát hành.

Giá dịch vụ chuyển đổi đối với các Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và công bố công khai vào từng thời điểm nhưng đảm bảo không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Trong mọi trường hợp giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá mức tối đa quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ chuyển đổi mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ chuyển đổi mới trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán giá dịch vụ Mua lại đối với Quỹ hiện tại và giá dịch vụ phát hành đối với Quỹ mục tiêu.

Giá dịch vụ chuyển đổi Quỹ sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo Hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

✓ **Giá dịch vụ Chuyển nhượng**

Nhà Đầu tư phải trả một mức giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn vị Quỹ. Phí chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại hai Đại lý phân phối khác nhau.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ được hạch toán cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối căn cứ theo hợp đồng ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối.

5.2. Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả

- Chỉ có các loại giá dịch vụ và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

- Chi tiết mức giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ cụ thể được Công ty quản lý quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của Công ty quản lý quỹ.

- Xin lưu ý các giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí này bao gồm:

a. Giá dịch vụ Quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1% được tính trên tổng giá trị tài sản ròng/năm và được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư cho Quỹ.

- Công thức tính giá dịch vụ quản lý quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ của các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

b. Giá dịch vụ giám sát, lưu ký và dịch vụ quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng giám sát

- Giá dịch vụ lưu ký, giám sát: 0,08% NAV/năm. Tối thiểu là 20 triệu đồng/tháng đối với NAV từ 150 tỉ đồng trở lên.

g. Phụ cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh từ các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên Ban Đại Diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện đã được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

h. Các chi phí khác

Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

Thuế và các loại phí bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và các chi phí khác được Pháp luật cho phép.

Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ: bao gồm các chi phí phải trả cho Công ty Chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ.

5.3. Thuế áp dụng cho Nhà đầu tư

Thực hiện theo các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân cụ thể, từng Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

Công ty Quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

6. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN QUỸ

6.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp nhận (nếu được ủy quyền). Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phân phối nếu sau khi phân phối:

- ✓ Quỹ không còn đủ khả năng tài chính để thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của mình theo quy định của Pháp luật; hoặc
- ✓ Giá trị tài sản ròng của Quỹ dưới mức tối thiểu do Pháp luật quy định.

6.2. Hình thức phân phối lợi nhuận của quỹ và chính sách thuế áp dụng đối với Nhà đầu tư

- ✓ Nhà đầu tư có thể nhận lợi tức bằng tiền hoặc dùng để tái đầu tư (nhận bằng chứng chỉ quỹ);
- ✓ Lợi tức được chia bằng chứng chỉ quỹ sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ

trong một vài năm tới, lãi suất sẽ không có nhiều khả năng tăng cao hơn so với mức hiện tại.

7.3. *Rủi ro lạm phát*

Rủi ro lạm phát hay rủi ro sức mua phát sinh bởi trị giá của một cổ phần thay đổi do lạm phát. Lạm phát cao sẽ làm giảm lợi nhuận thực tế của trái phiếu. Với Quỹ trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam rủi ro này sẽ được giảm bớt khi Quỹ có chiến lược ưu tiên lựa chọn các công ty có kết quả kinh doanh tốt.

7.4. *Rủi ro thiếu tính thanh khoản*

Rủi ro thiếu tính thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường.

7.5. *Rủi ro pháp lý*

Thị trường Chứng khoán Việt Nam chỉ mới chính thức đi vào hoạt động từ năm 2000 và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán còn đang trong quá trình hoàn thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ.

7.6. *Rủi ro tín nhiệm*

Mức rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

7.7. *Rủi ro xung đột lợi ích*

Công ty quản lý quỹ sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

7.8. *Rủi ro đối với Trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi*

Các loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư chủ yếu là Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi. Rủi ro của các tài sản nói trên phụ thuộc chủ yếu vào thời gian tổ chức cung cấp phát hành ra nó, các chính sách của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước và các yếu tố rủi ro khác của doanh nghiệp phát hành.

7.9. *Rủi ro cá biệt*

Rủi ro về kết quả đầu tư: Đây là rủi ro mà Quỹ có thể không đạt được kết quả đầu tư như mong đợi, và kết quả đầu tư có thể thấp hơn so với các lựa chọn đầu tư khác có sẵn tại thời điểm tiến hành đầu tư.

Rủi ro thanh khoản của Quỹ: Đây là rủi ro mà Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh Bán của nhà đầu tư trong một ngày Giao Dịch cụ thể hoặc trong một

- Báo cáo 6 tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý quỹ;
- Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của các quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán đối với quỹ;

8.5. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

8.6. Báo cáo gửi tới Nhà Đầu Tư

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện dưới đây:

- Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối; hoặc
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Gửi email cho nhà đầu tư.

Thời hạn công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên, và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

8.7. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền

VietinBank Capital sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan có thẩm quyền.

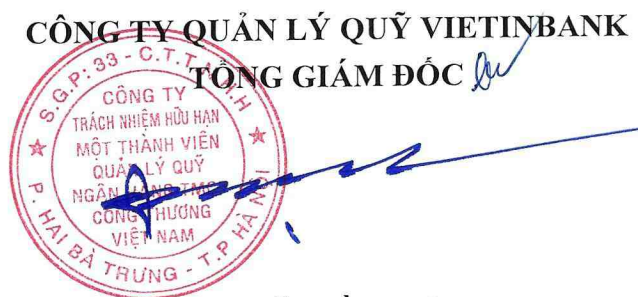
8.8. Thông tin liên lạc

Để biết thêm thông tin chung xin liên hệ:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank Capital

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 304 và 306 Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3938.8855



Nguyễn Hồng Đức